

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20/02/2019
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Pep

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Mỹ Lệ.

2. Bà Nguyễn Thị Lý.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Hải Biển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Nay San - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

-***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1996;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Tân Lập, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai;

Chỗ ở hiện nay: Thôn Quỳnh 2, xã Chư Rcam, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

-***Bị đơn:*** Anh Chu Đức Ng, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt lần thứ hai);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày:

-*Về hôn nhân*: Chị và anh Chu Đức Ng là vợ chồng, anh chị đã tìm hiểu và lấy nhau từ năm 2014 trên cơ sở tình cảm tự nguyện của hai bên và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Rсай, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai vào ngày 25/6/2014. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì cuộc sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ những nguyên nhân nhỏ nhặt, vợ chồng hay cãi vã, không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không thấu hiểu, không quan tâm và thông cảm cho nhau, anh Ng hay ghen tuông nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không được. Chị và anh Ng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2016 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Chu Đức Ng trước pháp luật.

-*Về con chung*: Chị và anh Chu Đức Ngh có 02 con chung tên là Chu Tường V, sinh ngày 25/9/2014 và Chu Ngọc D, sinh ngày 20/7/2016. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 con là Chu Tường V, sinh ngày 25/9/2014 và Chu Ngọc D, sinh ngày 20/7/2016.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị không yêu cầu anh Chu Đức Ng phải cấp dưỡng nuôi con.

-*Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Chu Đức Ng mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhiều lần và quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai hay ý kiến gì có trong hồ sơ vụ án.

Phát biểu ý kiến sau phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; đương sự cũng có thái độ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật tố tụng.

Nội dung vụ án thì Kiểm sát viên có quan điểm: Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4, Điều 147 BLTTDS năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn với anh Chu Đức Ng trước pháp luật.

Về con chung: Giao các con chung Chu Tường V, sinh ngày 25/9/2014 và Chu Ngọc D, sinh ngày 20/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Chu Đức Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Dương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Chu Đức Ngh như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập...theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Chu Đức Ng không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng; ở giai đoạn xét xử vụ án Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Chu Đức Ngh vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào kết quả của việc hỏi nguyên đơn tại phiên tòa và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án để quyết định, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Chu Đức Ng đi đến hôn nhân với nhau từ năm 2014 trên cơ sở tự nguyện của hai bên và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai vào ngày 25/6/2014. Việc kết hôn của chị Nguyễn Thị Ph và anh Chu Đức Ng đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Chu Đức Ngh là hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị Ph và anh Ng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, cuộc sống luôn ở trong tình trạng căng thẳng, mệt mỏi, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng chị Ph và anh Ng đã nhiều lần được gia đình hai bên và chính quyền địa phương hòa giải mâu thuẫn nhưng đều không thành nên chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Ngh trước pháp luật. Anh Nghiệp mặc dù đã được Tòa án nhiều lần triệu tập đến

Toà án đề tham gia hòa giải, tham gia phiên toà nhưng anh Nghiệp vắng mặt không lý do, điều này thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với chị Ph. Hiện nay chị Phương và anh Nghiệp đã sống ly thân, cuộc sống vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng đối với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh Ng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ph với anh Chu Đức Ng là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Ngày 05/9/2018, Tòa án đã xác minh tại thôn Tân Lập, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai về những mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Chu Đức Ng. Kết quả xác minh thể hiện việc chị Nguyễn Thị Ph và anh Chu Đức Ng thường xuyên to tiếng, cãi vã, mâu thuẫn, không hạnh phúc, mặc dù đã được gia đình và chính quyền địa phương nhiều lần hòa giải nhưng không thành.

[3] Về con chung: chị Nguyễn Thị Ph và anh Chu Đức Ng 02 con tên là Chu Tường V, sinh ngày 25/9/2014 và Chu Ngọc D, sinh ngày 20/7/2016. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Ph có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 con chung là Chu Tường V, sinh ngày 25/9/2014 và Chu Ngọc D, sinh ngày 20/7/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Ph cung cấp 01 đơn xác nhận thể hiện việc chị Ph có thu nhập ổn định, có điều kiện, hoàn cảnh để có khả năng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đầy đủ cho cả 02 con phát triển toàn diện, tốt nhất về vật chất cũng như tinh thần, bị đơn anh Chu Đức Ng không có ý kiến trình bày nguyện vọng về việc nuôi con do đó xét thấy cần thiết phải giao 02 con tên là Chu Tường V, sinh ngày 25/9/2014 và Chu Ngọc D, sinh ngày 20/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị Nguyễn Thị Phương biết về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì lợi ích của con của người trực tiếp nuôi con nhưng chị Nguyễn Thị Ph vẫn không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con là anh Chu Đức Ng phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, anh Chu Đức Ng không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 9, 51, 53, 54, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 – Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn với anh Chu Đức Ng trước pháp luật.

- *Về con chung*: Giao các con Chu Tường V, sinh ngày 25/9/2014 và Chu Ngọc D, sinh ngày 20/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn anh Chu Đức Ng được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nếu anh Chu Đức Ng lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị Ph cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Chu Đức Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Ph không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006040 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị Ph đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Ph có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/02/2019), còn anh Chu Đức Ng có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND huyện Krông Pa (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Krông Pa (01 bản);
- UBND xã Ia Rsai (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu hồ sơ/VP (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ksor Pep

